

THÔNG BÁO
Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế năm học 2026- 2027

1. Kết quả tuyển sinh, tổng số học sinh theo từng khối năm học 2026 - 2027

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
1	Kết quả tuyển sinh	360	360		
2	Tổng số học sinh	989	360	314	315
3	Số học sinh học 02 buổi/ngày	989	360	314	315
4	Số học sinh nam/số học sinh nữ	430/559	165/195	127/177	128/187
5	Số học sinh dân tộc thiểu số	56	25	18	13
6	Số lượng học sinh khuyết tật	18	10	5	3
7	Chuyển trường đến/đi (Tỉ lệ so với tổng số)	01	0	01/02	0
8	Bị đuổi học (Tỉ lệ so với tổng số)	0	0	0	0
9	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (Tỉ lệ so với tổng số)	0	0	0	0

2. Thống kê kết quả đánh giá học sinh năm học 2025 - 2026

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Số học sinh chia theo rèn luyện	985	278	296	336
1	Tốt (Tỉ lệ so với tổng số)	910 92.4%	276 88.25%	328 93.97%	304 94.65%
2	Khá (Tỉ lệ so với tổng số)	65 6.6%	30 9.52%	18 5.71%	17 4.79%
3	Đạt (Tỉ lệ so với tổng số)	8 0.81%	5 1.59%	1 0.32%	2 0.56%
4	Chưa đạt (Tỉ lệ so với tổng số)	0	0	0	0
II	Số học sinh chia theo học tập	982	315	356	311
1	Xuất sắc và Tốt (Tỉ lệ so với tổng số)	315 32%%	53 16.83%	113 35.87%	149 41.97%
2	Khá (Tỉ lệ so với tổng số)	627 63.7%	232 73.65%	194 61.59%	201 56.62%
3	Đạt (Tỉ lệ so với tổng số)	43 4.37%	30 9.52%	8 2.54%	05 1.41%
4	Chưa đạt (Tỉ lệ so với tổng số)	0	0	0	0
III	Tổng hợp kết quả cuối năm	985	315	315	355
1	Lên lớp (Tỉ lệ so với tổng số)	100%	100%	100%	100%

a	Học sinh Xuất sắc (Tỉ lệ so với tổng số)	40 4.06%	5 1.59%	17 5.4%	18 5.07%
b	Học sinh giỏi (Tỉ lệ so với tổng số)	274 27.82%	48 15.24%	96 30.48%	130 36.62%
c	Học sinh tiên tiến (Tỉ lệ so với tổng số)				
2	Thi lại (Tỉ lệ so với tổng số)	0	0	0	0
3	Lưu ban (Tỉ lệ so với tổng số)	0	0	0	0
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi	47	4	15	28
1	Cấp huyện	0	0	0	0
2	Cấp tỉnh	47	4	15	28
3	Quốc gia, quốc tế	0	0	0	0
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	355 100%			355 100%
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	354 99,72%			354 99,72%
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng (Tỉ lệ so với tổng số)	60%			60%

Đông Triều, ngày 12 tháng 9 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG



Ngô Thị Liêm